TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CẨM MỸ **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 24/2024/ HNGĐ - ST
Ngày: 20/5/2024
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đức Dũng
2. Bà Vũ Thị Thuỳ Dương
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà – kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2024/TLST–HNGĐ ngày 28/02/2024 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 14/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25/4/2024 giữa các đương sự:
- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L - Sinh năm 1988
- Bị đơn: Anh Lê T - Sinh năm 1988
Địa chỉ: Tổ F, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:
Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Lê T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 05/6/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2021 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, bài bạc, ăn chơi không chăm lo cho gia đình. Chị L đã cố gắng chịu đựng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị L đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.
Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Lê Tiến Đ, sinh ngày 02/11/2018 và Lê Tiến P, sinh ngày 23/11/2022. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Tiến P và giao cháu Lê Tiến Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu và cũng không cấp dưỡng nuôi con chung.
Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.
Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Lê T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh T vắng mặt nên không có lời khai.

* Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Phạm Thị L ly hôn anh Lê T; về con chung: giao cháu Tiến P cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Tiến Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời anh T, chị L không cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: không xem xét; chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: chị Phạm Thị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết vấn đề con chung với anh Lê T và anh T hiện đăng ký thường trú tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Như vậy, đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị L có đơn yêu cầu ly hôn anh T nên chị L là nguyên đơn, anh T là bị đơn trong vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L là phù hợp. Bị đơn anh Lê T đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham dự phiên toà đến lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh T kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị L yêu cầu ly hôn với anh T vì vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2021 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, bài bạc, ăn chơi không chăm lo cho gia đình. Chị L đã cố gắng chịu đựng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Anh T vắng mặt nên không có ý kiến về quan hệ hôn nhân, anh T đã được Tòa án triệu tập đến để giải quyết vụ án nhưng anh T vắng mặt cho thấy anh T không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó nhận thấy cho tình trạng hôn nhân của anh chị đã lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[5] Về con chung: chị L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tiến P và giao cháu Tiến Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và anh T đã được tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không có ý kiến về con chung nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L về con chung: Giao cháu Tiến P cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Tiến Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu và cũng

không cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời anh T, chị L không cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Ly khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị L.

1. Cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Lê Thọ .

2.Về con chung:

Giao cháu Lê Tiến Đ, sinh ngày 02/11/2018 cho anh Lê T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Giao cháu Lê Tiến P, sinh ngày 23/8/2022 cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời anh T, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh T, chị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: chị L phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng án phí LHST nhưng được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại biên lai số 0011950 ngày 26/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai
- Viện kiểm sát H. Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Bàu Lâm;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Trung